

# Dòng MAG Màn hình LCD

MAG 255XF (3BC2) MAG 255PXF (3BC2)

Hướng dẫn Sử dụng

# Mục lục

Bắt đầu sử dụng	3
Phụ kiện đóng gói	3
Lắp đặt giá đỡ màn hình	4
Điều chỉnh màn hình	6
Tổng quan về màn hình	8
Kết nối màn hình với máy tính	11
Thiết lập menu OSD	
Navi Key (Phím đ.hướng)	
Phím tắt	12
Menu OSD	13
Gaming (Chơi game)	13
Professional (Chuyên nghiệp)	16
Image (Hình ảnh)	17
Input Source (Nguồn vào)	17
Navi Key (Phím đ.hướng)	
Settings (Cài đặt)	
Thông số kỹ thuật	
Chế độ hiển thị cài sẵn	
Khắc phục sự cố	23
Hướng dẫn an toàn	24
Chứng nhận TÜV Rheinland	
Thông báo Quy định	27

# Bắt đầu sử dụng

Chương này cung cấp cho bạn thông tin về các quy trình thiết lập phần cứng. Trong khi kết nối các thiết bị, hãy cẩn thận khi cầm giữ chúng và sử dụng dây đeo cổ tay tiếp đất để tránh tĩnh điện.

### Phụ kiện đóng gói

Màn hình	MAG 255XF	MAG 255PXF	
Tài liệu	Tờ hướng dẫn khởi động nhanh		
Phụ kiện	Giá đỡ	Giá đỡ kèm theo vít	
	Chân đế	Chân đế giá đỡ kèm theo vít	
	Dây nguồn		
Dây cáp	Cáp DisplayPort		

# 🗘 Quan trọng

- Liên hệ với nơi mua hàng hoặc nhà phân phối tại địa phương của bạn nếu có bất kỳ phụ kiện nào bị hỏng hoặc bị thiếu.
- Phụ kiện đóng gói có thể khác nhau tùy theo quốc gia và mẫu máy.
- Dây nguồn đi kèm chỉ được sử dụng cho duy nhất màn hình này, và không được sử dụng cho các sản phẩm nào khác.

# Lắp đặt giá đỡ màn hình

# 🕼 Quan trọng

- Đặt màn hình trên bề mặt mềm được bảo vệ để tránh làm trầy xước mặt kính.
- Không sử dụng bất kỳ vật sắc nhọn nào lên màn hình.
- Sản phẩm này KHÔNG có lớp màng bảo vệ nào cần bóc! Mọi hỏng hóc về cơ chế của sản phẩm bao gồm việc tháo màng phân cực có thể ảnh hưởng đến chế độ bảo hành!



#### MAG 255XF

- Để màn hình trong xốp hơi bọc hàng. Căn chỉnh và nhẹ nhàng lắp phần khung giá đỡ vào chỗ lõm sau màn hình cho đến khi nó đã cố định tại vị trí.
- Căn chỉnh và nhẹ nhàng đẩy bộ sắp xếp dây cáp về phía chân đế đến khi cố định vị trí.
- Căn chỉnh và nhẹ nhàng lắp chân đế vào giá đỡ cho đến khi nó đã cố định tại vị trí.
- 4. Hãy đảm bảo rằng cụm giá đỡ được lắp chắc chắn trước khi dựng màn hình đứng.



#### MAG 255PXF

- 1. Để màn hình trong xốp hơi bọc hàng. Lắp khung của giá đỡ màn hình vào chỗ lõm sau màn hình.
- 2. Siết chặt khung của giá đỡ bằng các vít.
- 3. Gắn chân đế vào giá đỡ và siết chặt vít trên chân đế.
- 4. Hãy đảm bảo rằng cụm giá đỡ được lắp chắc chắn trước khi dựng màn hình đứng.





Phía sau màn hình có thể treo tường. Vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng để có thông tin về bộ giá treo tường thích hợp.

### Điều chỉnh màn hình

Màn hình này được thiết kế để tối đa hóa sự thoải mái của bạn khi xem với các tính năng điều chỉnh.

# 🗘 Quan trọng

- Tránh chạm vào mặt kính khi điều chỉnh màn hình.
- Vui lòng nghiêng màn hình về phía sau một chút trước khi xoay.

#### MAG 255XF



#### MAG 255PXF







# Tổng quan về màn hình

MAG 255XF





1	Power Button (Nút nguồn) & Navi Key (Phím đ.hướng)
2	Khóa Kensington
3	Giắc cắm nguồn
4	Dâu nôi HDMI™       Image: CEC, 1920x1080 tại 240Hz theo như chỉ định của HDMI™         Lỗ       Quan trọng         Dể có khả năng tương thích và hiệu suất hoạt động tối ưu, hãy sử dụng các dây cáp HDMI™ được chứng nhận bằng logo HDMI™ chính thức để cảm với màn hình. Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo https://www.hdmi.org/resource/cables.

6	Đầu nối HDMI™ HODEFINITION MULTIMEDIA NITEWAGE Hỗ trợ 1920x1080 tại 240Hz theo như chỉ định của HDMI™ 2.0b.
	🗘 Quan trọng
	Để có khả năng tương thích và hiệu suất hoạt động tối ưu, hãy sử dụng các dây cáp HDMI™ được chứng nhận bằng logo HDMI™ chính thức để cắm với màn hình. Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo <u>https://www.hdmi.org/resource/cables</u> .
6	Cổng DisplayPort
	Hỗ trợ 1920x1080 tại 300Hz theo chỉ định của DisplayPort 1.4a.
0	Giắc cắm tai nghe
8	Bộ sắp xếp dây cáp
9	Lỗ đi dây

### Kết nối màn hình với máy tính

- 1. Tắt máy tính.
- 2. Cắm cáp hình từ màn hình vào máy tính.
- 3. Cắm dây nguồn vào giắc nguồn trên màn hình. (Hình A)
- 4. Cắm dây nguồn vào ổ cắm điện. (Hình B)
- 5. Bật màn hình. (Hình C)
- 6. Bật nguồn máy tính và màn hình sẽ tự động phát hiện nguồn tín hiệu.

#### MAG 255XF



MAG 255PXF



# Thiết lập menu OSD

Chương này cung cấp cho bạn thông tin cần thiết về cách thiết lập menu OSD.

# 🕼 Quan trọng

Mọi thông tin đều chịu sự thay đổi mà không cần thông báo trước.

# Navi Key (Phím đ.hướng)

Màn hình tích hợp Navi Key (Phím đ.hướng), nút điều khiển đa hướng giúp điều hướng menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD).



#### Up (Lên)/ Down (Dưới)/ Left (Trái)/ Right (Phải):

- Chọn các menu và mục chức năng
- điều chỉnh các giá trị chức năng
- vào/ra khỏi menu chức năng

#### Nhấn (OK):

- khởi động Hiển thị Trên Màn hình (OSD)
- Vào các menu
- Xác nhận một lựa chọn hoặc cài đặt

# Phím tắt

- Người dùng có thể mở menu các chức năng cài sẵn bằng cách bấm Navi Key (Phím đ.hướng) Up (Lên), Down (Dưới), Left (Trái) hoặc Right (Phải) khi menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD) chưa được kích hoạt.
- Người dùng có thể tùy chỉnh các Phím tắt của riêng mình để vào các menu chức năng khác nhau.

# Menu OSD

	m	Sĩ 🦯	1920X1080 60 Hz	• Pro Mode Eco	• HDR OFF	• Adaptive- OFF	••• Sync	HDMI 1
Γ.	MAG	i 255XF 💦 🔪						
	<b>~</b>	Gaming		Game Mode		🗸 User		
	☆	Professional		Night Vision		FPS		
	5	Image		AI Vision		Racing		
	Ð	Input Source		Response Time		RTS		
	ලි	Navi Key				RPG		
	Ś	Settings		Refresh Rate				
				Alarm Clock				
				$\bigtriangledown$				FW .007

# 🗘 Quan trọng

Các cài đặt sau sẽ chuyển sang xám khi nhận được tín hiệu HDR:

- Night Vision (Tầm nhìn ban đêm)
- AI Vision
- MPRT
- Low Blue Light (Giảm ánh sáng xanh)
- HDCR
- Brightness (Độ sáng)
- Contrast (Độ t.phản)
- Color Temperature (Nhiệt độ màu)

• sRGB

### Gaming (Chơi game)

Menu mức 1	Menu mức 2/3	Mô tả
Game Mode (Chế độ	User (Người dùng)	<ul> <li>Sử dụng nút Lên hoặc Xuống để chọn và xem</li> </ul>
game)	FPS	trước các hiệu ứng chế độ.
	Racing (Đua xe)	<ul> <li>Nhấn nút OK để xác nhận và áp dụng loại chế đô của ban.</li> </ul>
	RTS	
	RPG	
Night Vision (Tầm	OFF (TÅT)	Chức năng này giúp tối ưu hóa độ sáng nền
nnin ban dem)	Normal (Thường)	FPS.
	Strong (Mạnh)	
	Strongest (Mạnh nhất)	
	A.I.	

Menu mức 1	Menu mức	2/3	Mô tả		
AI Vision	OFF (TÅT) ON (BẬT)		<ul> <li>AI Vision tăng cường chất lượng hình ảnh bằng cách tối ưu độ tương phản của hình ảnh và mức độ sáng của bối cảnh.</li> <li>Bật AI Vision sẽ ảnh hưởng đến:</li> </ul>		
			Chức năng chịu ảnh hưởng	Trạng thái của chức năng	
			» Tầm nhìn ban đêm     » Độ sáng     » HDCR	Không thể lựa chọn	
				Chuyen sang TAT	
Response Time	Normal (Thu	rờng)	<ul> <li>Đặt là Nhanh nhất sẽ bồi vuống mức thấn n</li> </ul>	rút ngắn thời gian phản bất và giún cải thiên	
	Fast (Nhanh)	)	hình ảnh bị mờ khi chơi các trò chơi có tốc độ		
Fastest (Nhar		nh nhất)	rất cao.		
MPRT	MPRT OFF (TÅT) ON (BẬT)		<ul> <li>MPRT hiện hoạt khi tố</li> </ul>	c độ làm tươi trên 85Hz.	
			Bật MPRT sẽ ảnh hưởng đến:		
			Chức năng chịu ảnh hưởng	Trạng thái của chức năng	
			» T.gian phản hồi » Độ sáng	Không thể lựa chọn	
			<ul> <li>» Adaptive-Sync</li> <li>» HDCR</li> <li>» AI Vision</li> </ul>	Chuyển sang TẮT	
Refresh Rate (T.độ cập nhật)	Refresh Rate (T.độ cập nhật) Location (Vị trí) Left Top (Trên trái) Right Top (Trên phải)		<ul> <li>Có thể điều chỉnh vị trí trong Menu OSD. Nhậ nút OK để xác nhận và áp dụng Vị trí T.độ cậ nhật của bạn.</li> <li>Màn hình này tuân thủ và hoạt động theo T.đ cận phật màn bình cài rễn của Hậ điều bành</li> </ul>		
		Left Bottom (Dưới trái)			
Right Botton (Dưới phải)		Right Bottom (Dưới phải)			
		Customize (Tù chỉnh)			
	OFF (TÅT)				
	ON (BẬT)				

Menu mức 1	Menu mức 2/3		Mô tả	
Alarm Clock (Đ.hồ báo thức)	Location (Vị trí)	Left Top (Trên trái)	<ul> <li>Sau khi thiết lập thời g kích hoạt bộ hẹn giờ.</li> </ul>	jian, nhấn nút OK để
		Right Top (Trên phải)	<ul> <li>Người dùng phải khôi thức đặt trước sau khi</li> </ul>	phục thủ công Đ.hồ báo màn hình bị ngắt điện
		Left Bottom (Dưới trái)	và có điện trớ lại.	
		Right Bottom (Dưới phải)		
		Customize (Tù chỉnh)		
	OFF (TÅT)			
	15:00	00:01~99:59		
	30:00			
	45:00			
	60:00			
Smart Crosshair	Icon (Biểu tượng) Color (Màu)	None (Không có)	<ul> <li>Thông qua thuật toán cao khả năng hiến thị trò chơi.</li> <li>Người dùng có thể chọ hồng tâm.</li> </ul>	AI, chức năng này nâng của hồng tâm trong n màu và vị trí của
	Position (Vi t	rí)		
	Reset (Cài lạ	)		
Adaptive-Sync	OFF (TÅT)		Adaptive-Sync ngăn chặn các vết cắt ngang.	
	ON (BẬT)		Bật Adaptive-Sync sẽ a	ành hưởng tới:
			Chức năng chịu ảnh hưởng	Trạng thái của chức năng
			» MPRT	Chuyển sang TẮT

# Professional (Chuyên nghiệp)

Menu mức 1	Menu mức 2	ľ	Mô tả			
Pro Mode (Chế độ	Eco (Tiết kiệm)	•	<ul> <li>Sử dụng nút Lên hoặc Xuố</li> </ul>	íng để chọn và xem trước		
c.nghiệp)	User (Người dùng)	1	các hiệu ứng chế độ.	và án dung loại chố đã của		
	Anti-Blue (Chống	1	bạn.			
	xanh)	· ا	<ul> <li>Bật sRGB sẽ ảnh hướng để</li> </ul>	ěn:		
			Chức năng chịu ảnh	Trạng thái của chức		
			hướng	năng		
	SKGB		» Nhiệt độ màu » Giảm ánh cáng vanh	Không thể lựa chọn		
				<u> </u>		
Low Blue Light (Giam ánh sáng xanh)	OFF (TAT)	'	<ul> <li>Giảm ảnh sảng xanh bảo v xanh. Khi đã bật, Giảm án</li> </ul>	/ệ mắt bạn khỏi ảnh sáng h sáng xanh điều chỉnh nhiệt		
	ON (BẠT)		độ màu màn hình sang án	h sáng vàng hơn.		
			<ul> <li>Khi Chế độ c.nghiệp được bật chế độ Giảm ánh sáng</li> </ul>	đặt là Chống xanh, cần phải xanh.		
HDCR	OFF (TÅT)	HDCR nâng cao chất lượng hình ảnh bằng cao chất lượng hình hình cao chất lượng hình hình cao chất lượng hình cao chất		g hình ảnh bằng cách tăng		
	ON (BẬT)	1	độ tương phản hình ảnh.			
			Chức năng chịu ảnh hưởng	Trạng thái của chức năng		
			» Độ sáng	Không thể lựa chọn		
			» MPRT	Chuyển sang TẮT		
MPRT	OFF (TÅT)		<ul> <li>MPRT hiện hoạt khi tốc độ</li> </ul>	làm tươi trên 85Hz.		
	ON (BẬT)	1	<ul> <li>Bật MPRT sẽ ảnh hưởng đ</li> </ul>	ến:		
			Chức năng chịu ảnh hưởng	Trạng thái của chức năng		
			» T.gian phản hồi	Không thể lực chon		
			» Độ sáng			
			» Adaptive-Sync			
			» HDCR	Chuyên sang TAT		
	ې .		» AI VISION			
Image Enhancement	OFF (TÅT)	'	<ul> <li>T.cường hình ảnh giúp tăn nhằm cải thiên đô sắc nét</li> </ul>	g cường các cạnh hình ảnh		
	Weak (Yếu)		initian car ançir aç suc nec			
	Medium (Trung bình)					
	Strong (Mạnh)					
	Strongest (Mạnh nhất)					

# Image (Hình ảnh)

Menu mức 1	Menu mức 2/3		Mô tả
Brightness (Độ sáng)	0-100		<ul> <li>Điều chỉnh Độ sáng phù hợp theo ánh sáng xung quanh.</li> </ul>
Contrast (Độ t.phản)	0-100		<ul> <li>Điều chỉnh Độ tương phản phù hợp để làm mắt bạn không bị mỏi.</li> </ul>
Sharpness (Độ sắc nét)	0-5		<ul> <li>Độ sắc nét giúp cải thiện độ sáng và các chi tiết của hình ảnh.</li> </ul>
Color Temperature	Cool (Nguội)		Sử dụng nút Lên hoặc Xuống để chọn và xem
(Nhiệt độ màu)	Normal (Thường)		trước cac hiệu ứng che đọ. • Nhận nút OK để vác nhận và án dụng loại chế
	Warm (Ấm)		độ của bạn.
	Customization	R (0-100)	
	(Tùy chinh)	G (0-100)	
		B (0-100)	
Screen Size (K.cỡ	Auto (Tự động)		Người dùng có thể điều chỉnh K.cỡ màn hình
màn hình)	4:3		ơ mọi chẽ độ, độ phần giải và T.độ cập nhật màn hình.
	16:9		

# Input Source (Nguồn vào)

Menu mức 1	Menu mức 2	Mô tả	
HDMI™1 HDMI™2		<ul> <li>Người dùng có thể điều chỉnh Nguồn vào ở bất kỳ chế</li> </ul>	
		dọ nao.	
DP			
Auto Scan (Tự động	OFF (TÅT)	Người dùng có thể sử dụng Phím đ.hướng để chọn	
quet)		Nguồn vào ở trạng thai sau:	
		<ul> <li>Khi "Tự động quét" được đặt là "TÅT" và màn hình đang ở chế độ tiết kiệm điện.</li> </ul>	
		<ul> <li>Khi hộp thông tin "No Signal (Ko tín hiệu)" hiện lên trên màn hình.</li> </ul>	

# Navi Key (Phím đ.hướng)

Menu mức 1	Menu mức 2	Mô tả
Up (Lên)	OFF (TÅT)	Bạn có thể điều chỉnh tất cả các mục
Down (Dưới)	Brightness (Độ sáng)	tren Phim d.hướng qua Menu OSD.
Left (Irai) Right (Phải)	Game Mode (Chế độ game)	
	Smart Crosshair	
	Alarm Clock (Đ.hồ báo thức)	
	Input Source (Nguồn vào)	
	Refresh Rate (T.độ cập nhật)	
	Info. On Screen (H.thị thông số)	
	Audio Volume (Âm lượng âm thanh) (MAG 255PXF)	
	Night Vision (Tầm nhìn ban đêm)	

# Settings (Cài đặt)

Menu mức 1	Menu mức 2	Mô tả	
Language (Ngôn ngữ)	繁體中文	Người dùng phải nhấn nút OK để xác nhận và áp dụn	
	English	cài đặt Ngôn ngữ.	
	Français	<ul> <li>Ngôn ngữ là một cài đặt độc lập. Cài đặt ngôn ngữ riêng của người dùng cẽ ghi đà lập cài đặt mặc định</li> </ul>	
	Deutsch	gốc. Khi người dùng chỉnh Cài lại sang Có, Ngôn ngữ	
	Italiano	sẽ không bị thay đổi.	
	Español		
	한국어		
	日本語		
	Русский		
	Português		
	简体中文		
	Bahasa Indonesia		
	Türkçe		
	(Nhiều ngôn ngữ khác sẽ xuất hiện sớm)		
Transparency (Độ trong suốt)	0~5	<ul> <li>Người dùng có thể điều chỉnh Độ trong suốt ở bất kỳ chế độ nào.</li> </ul>	
OSD Time Out (Menu OSD hết giờ)	5~30 giây	<ul> <li>Người dùng có thể điều chỉnh Menu OSD hết giờ ở bất kỳ chế độ nào.</li> </ul>	
Audio Volume (Âm lượng âm thanh) (MAG 255PXF)	0-100	<ul> <li>Người dùng có thể điều chỉnh Âm lượng trong bất kỳ chế độ nào.</li> </ul>	

Menu mức 1	Menu mức 2	Mô tả		
Power Button (Nút nguồn)	OFF (TÅT)	<ul> <li>Khi đặt là TÅT, người dùng có thể bấm nút nguồn để tắt màn hình.</li> </ul>		
	Standby (Chế độ chờ)	<ul> <li>Khi đặt là Chế độ chờ, người dùng có ấm nút nguồn để tắt tấm nền và đèn nền.</li> </ul>		
Info. On Screen (H.thị thông số)	OFF (TÅT)	<ul> <li>Thông tin về trạng thái màn hình sẽ được hiển thị ở phía bên phải màn hình.</li> </ul>		
	ON (BẬT)			
HDMI™ CEC	OFF (TÅT)	<ul> <li>HDMI<sup>™</sup> CEC (Consumer Electronics Control - Điều</li> </ul>		
	ON (BẬT)	knien triet pi diện từ tieu dùng) nó trộ Sony PlayStation®, Nintendo® Switch™, máy chơi game console Xbox Series X S và nhiều thiết bị nghe nhìn có hỗ trợ CEC khác nhau.		
		<ul> <li>Nếu như HDMI™ CEC đang ở chế độ Bật:</li> </ul>		
		<ul> <li>Màn hình sẽ tự động được bật khi thiết bị CEC được bật.</li> <li>Thiết bị CEC sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm điện khi tắt màn hình.</li> </ul>		
		Reset (Cài lại)	YES (CÓ)	<ul> <li>Người dùng có thể cài lại và phục hồi các cài đặt về</li> </ul>
NO (KHÔNG)	Menu OSD mặc định göc ở bất kỳ chế độ nào.			

# Thông số kỹ thuật

Màn hình	MAG 255XF	MAG 255PXF	
Kích thước	24,5 inch		
Độ cong	Phẳng		
Loại tấm nền	IPS tốc độ cao		
Độ phân giải	1920x1080 (FHD)		
Tỷ lệ khung hình	16:9		
Độ sáng SDR (nit)	250		
Tỷ lệ tương phản	1000:1		
T.độ cập nhật	300Hz		
T.gian phản hồi	• 1ms (MPRT)		
	• 0,5ms (GTG)		
Đầu vào/đầu ra	• 1 DisplayPort		
	• 2 Đầu nối HDMI™		
	• 1 Cổng Giắc cắm tai nghe		
Các góc nhìn	178°(Ngang) , 178°(Dọc)		
DCI-P3*/ sRGB	90% / 120%		
Xử lý bề mặt	Chống lóa		
Màu hiển thị	1,07B (10 bits)		
Tai nghe		2W x 2	
Tùy Chọn Năng Lượng Màn Hình	100~240V, 50/60Hz, 1,2A		
Mức tiêu thụ điện	lức tiêu thụ điện • Bật nguồn < 18W		
	• Chế độ chờ < 0,5W		
	• Tắt nguồn < 0,3W		
Điều chỉnh (Nghiêng)	-5° ~ 20°		
Điều chỉnh (Chiều cao)		0 ~ 130mm	
Điều chỉnh (Xoay)		-30° ~ 30°	

Màn hình		MAG 255XF	MAG 255PXF	
Điều chinh (Xoay quanh trục)			-90° ~ 90°	
Khóa Kensington		Có		
Giá treo tường VESA		• Loại tấm thép: 100 x 100 mm		
		• Loại vít: M4 x 10 mm		
		Đường kính ren: 4 mm		
		• Bước ren: 0,7 mm		
		• Độ dài ren: 10 mm		
Kích thước (Rộng x Cao x Dày)		557,1 x 418,5 x 220,1 mm	557,1 x 511,9 x 227,9 mm	
Trọng lượng	Tịnh	3,24 kg	5,3 kg	
	Tổng	5,13 kg	7,8 kg	
Môi trường	Nhiệt độ	• Nhiệt độ: 0°C tới 40°C		
		<ul> <li>Độ ẩm: 20% tới 90%, không ngưng tụ</li> </ul>		
		• Độ cao: 0 ~ 5000m		
	Bảo quản	<ul> <li>Nhiệt độ: -20°C tới 60°C</li> <li>Độ ẩm: 10% tới 90%, không ngưng tụ</li> </ul>		

\* Dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976.

# Chế độ hiển thị cài sẵn

# **Quan trọng**

- Mọi thông tin đều chịu sự thay đổi mà không cần thông báo trước.
- HDMI<sup>™</sup> VRR (Tần số quét biến thiên) sẽ đồng bộ với Adaptive-Sync (BÂT/TÅT). Để biết về trạng thái VRR BÂT/TÅT, vui lòng kiểm tra Adaptive-Sync.

Chuẩn	Độ phân giải		HDMI™	DP
VGA	640x480	tại 60Hz	V	V
		tại 67Hz	V	V
		tại 72Hz	V	V
		tại 75Hz	V	V
SVGA	800x600	tại 56Hz	V	V
		tại 60Hz	V	V
		tại 72Hz	V	V
		tại 75Hz	V	V
XGA	1024x768	tại 60Hz	V	V
		tại 70Hz	V	V
		tại 75Hz	V	V
SXGA	1280x1024	tại 60Hz	V	V
		tại 75Hz	V	V
WXGA+	1440x900	tại 60Hz	V	V
WSXGA+	1680×1050	tại 60Hz	V	V
Full HD	1920x1080	tại 60Hz	V	V
		tại 85Hz	V	V
		tại 165Hz	V	V
		tại 240Hz	V	V
		tại 300Hz		V
Độ phân giải định thời video	480P		V	V
	576P		V	V
	720P		V	V
	1080P	tại 60Hz	V	V
		tại 120Hz	V	V
HDMI™ VRR			V	

# Khắc phục sự cố

### Đèn LED nguồn bị tắt.

- Nhấn lại nút nguồn màn hình.
- Kiểm tra xem đã kết nối cáp nguồn màn hình đúng cách hay chưa.

### Không có hình ảnh.

- Kiểm tra xem card đồ họa máy tính đã được lắp đặt đúng cách hay chưa.
- Kiểm tra xem máy tính và màn hình đã được cắm vào ổ cắm điện và bật hay chưa.
- Kiểm tra xem đã kết nối cáp tín hiệu màn hình đúng cách hay chưa.
- Máy tính có thể đang ở chế độ chờ. Nhấn bất kỳ phím nào để kích hoạt màn hình.

# Hình ảnh trên màn hình có được chỉnh kích thước và canh giữa đúng cách hay chưa.

 Tham khảo Các chế độ màn hình cài sẵn để đặt máy tính sang cài đặt thích hợp để màn hình hiển thị.

#### Không có tính năng Plug & Play.

- Kiểm tra xem đã kết nối cáp nguồn màn hình đúng cách hay chưa.
- Kiểm tra xem đã kết nối cáp tín hiệu màn hình đúng cách hay chưa.
- <br/>  $\bullet$  Kiểm tra xem máy tính và card đồ họa có tương thích với tính năng Plug & Play hay không.

# Các biểu tượng, phông chữ hoặc màn hình bị mờ, nhòe hoặc gặp các sự cố màu.

- Tránh sử dụng bất kỳ cáp video nối dài nào.
- Chỉnh độ sáng và độ tương phản.
- Điều chỉnh màu RGB hoặc tinh chỉnh nhiệt độ màu.
- Kiểm tra xem đã kết nối cáp tín hiệu màn hình đúng cách hay chưa.
- Kiểm tra xem các chân cắm trên đầu nối cáp tín hiệu có bị cong hay không.

#### Màn hình bắt đầu nhấp nháy hoặc hiển thị các dải sóng.

- Thay đổi tốc độ làm mới để khớp với các tính năng của màn hình.
- Cập nhật các driver cho card đồ họa.
- Đặt màn hình cách xa các thiết bị điện vốn có thể gây ra nhiễu sóng điện từ (EMI).

# Hướng dẫn an toàn

- Hãy đọc kỹ các hướng dẫn an toàn.
- Phải lưu ý mọi chú ý và cảnh báo ghi trên thiết bị hoặc Hướng dẫn Sử dụng.
- Chỉ sử dụng dịch vụ sửa chữa từ nhân viên lành nghề.

### Nguồn điện

- Đảm bảo điện áp nằm trong phạm vi an toàn và đã được điều chỉnh thích hợp ở mức 100  $\sim$  240V trước khi kết nối thiết bị với ổ cắm điện.
- Nếu như dây điện có giắc cắm ba chân, không được bỏ chân tiếp đất bảo vệ khỏi giắc cắm. Thiết bị phải được kết nối với ổ cắm điện đã tiếp đất.
- Vui lòng xác nhận hệ thống phân phối điện tại nơi lắp đặt có cầu chì định mức 120/240V, 20A (tối đa).
- Luôn ngắt dây nguồn hoặc tắt ổ cắm điện nếu thiết bị không được sử dụng trong một thời gian nhất định để không tiêu hao bất kỳ nguồn điện nào.
- Bố trí dây nguồn sao cho không để mọi người giẫm lên. Không được đè bất kỳ vật gì lên dây nguồn.
- Nếu thiết bị này đi kèm với adapter nguồn, chỉ dùng adapter AC được cung cấp bởi MSI được chấp thuận để sử dụng cho thiết bị này.

### Môi trường

- Để giảm nguy cơ thương tích liên quan tới nhiệt độ hoặc do thiết bị quá nhiệt, không được đặt thiết bị trên mặt phẳng mềm, không vững chắc hoặc cản trở quạt thông gió của thiết bị.
- Chỉ sử dụng thiết bị này trên mặt phẳng cứng, phẳng và chắc chắn.
- Để tránh thiết bị bị đổ, hãy cố định màn hình trên bàn, tường hoặc vật cố định với dây bảo vệ chống đổ thiết bị, giúp cố định thiết bị đúng cách và bảo vệ màn hình.
- Để tránh hỏa hoạn hoặc va đập, hãy đặt thiết bị này cách xa độ ẩm và nhiệt độ cao.
- Không để thiết bị trong môi trường không có điều hòa với nhiệt độ lưu trữ trên 60°C hoặc dưới -20°C - vốn có thể làm hỏng thiết bị.
- Nhiệt độ hoạt động tối đa khoảng 40°C.
- Khi vệ sinh thiết bị, đảm bảo rút phích cắm điện ra. Sử dụng mảnh khăn mềm thay vì hóa chất công nghiệp để vệ sinh thiết bị. Không được đổ bất kỳ chất lỏng nào vào khe hở vì điều này có thể làm hỏng thiết bị hoặc gây ra điện giật.
- Luôn bố trí các vật dụng bằng điện hoặc từ tính cách xa thiết bị.

- Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây, hãy nhờ nhân viên bảo hành kiểm tra thiết bị:
  - Cáp nguồn hoặc phích cắm bị hỏng.
  - Chất lỏng đã thâm nhập vào thiết bị.
  - Thiết bị đã bị tiếp xúc với độ ẩm.
  - <br/> Thiết bị không hoạt động tốt hoặc bạn không thể điều chỉnh nó theo Hướng dẫn Sử dụng.
  - Thiết bị đã bị rơi và hỏng.
  - Thiết bị có dấu hiệu rò rỉ rõ ràng.

# Chứng nhận TÜV Rheinland

### Chứng nhân Low Blue Light (Đèn xanh dương yếu) **TÜV Rheinland**

Ánh sáng xanh đã được chứng minh là nguyên nhân gây mỏi mắt và khó chịu. Hiện nay MSI đạng cho ra mắt màn hình có chứng nhận Đèn xanh dương yếu TÜV Rheinland để đảm bảo người dùng không bị mỏi mắt và bảo vệ sức khỏe của mình. Vui lòng thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây để giảm các triệu chứng từ phơi nhiễm kéo dài với màn hình và ánh sáng xanh.

- Đặt màn hình cách mắt của ban 20 28 inch (50 70 cm) và thấp hơn tầm mắt một chút.
- Chủ đông chớp mắt thường xuyên để giúp giảm mỏi mắt sau thời gian sử dung màn hình lâu dài.
- Nghỉ 20 phút sau mỗi 2 giờ.
- Nhìn về phía bên ngoài màn hình và nhìn tập trung vào một vật thể ở xa trong ít nhất 20 giây trong lúc nghỉ.
- Vươn vai để giảm đau mỏi trên người khi nghỉ.
- Bật chứng năng tùy chỉnh Đèn xanh dương yếu.

### Chứng nhân Flicker Free (Không nhấp nháv) TÜV Rheinland

- TÜV Rheinland đã thử nghiệm sản phẩm này để xác định xem sản phẩm có tạo ra hình ảnh nhấp nháy có thể nhìn thấy và vô hình với mắt người, từ đó gây mỏi mắt cho người dùng hay không.
- TÜV Rheinland dã tao ra môt danh muc gồm những bài kiểm tra, đặt ra những tiêu chuẩn tối thiểu cho các dải tần số khác nhau. Danh mục kiểm tra này dựa vào các tiêu

chuẩn được áp dung quốc tế, hoặc thông dung tiêu chuẩn trong ngành công nghiệp và vượt qua các yêu cầu này.

- Sản phẩm đã được thử nghiêm trong phòng thí nghiêm dựa trên những tiêu chí này.
- Từ khóa "Không nhấp nháy" xác nhân rằng thiết bị không nhấp nháy vô hình hoặc hữu hình mà được định nghĩa trong tiêu chuẩn này trong khoảng từ 0 - 3000 Hz, dưới các thiết lập đô sáng khác nhau.
- Màn hình sẽ không hỗ trợ Không nhấp nháy khi bật chế độ Chống mờ khi chuyển động/MPRT. (Chức năng Chống mờ khi chuyển động/MPRT có hay không tùy thuộc vào sản phẩm.)





Low Blue Light

www.tuv.com

# Thông báo Quy định

# Tuân thủ CE

Thiết bị này tuân thủ các yêu cầu đặt ra trong Chỉ thị Hội đồng về Cách Ước tính Những Quy định từ Các Tiểu bang Thành viên liên quan đến Chỉ thị Tương thích Điện từ (2014/30/EU), Chỉ thị Điện áp Thấp (2014/35/EU), Chỉ thị ErP (2009/125/EC) và Chỉ thị RoHS (2011/65/

EU). Sản phẩm này đã được thử nghiệm và chứng nhận là tuân thủ các tiêu chuẩn hài hoà về Thiết bị Công nghệ Thông tin được công bố theo Các Chỉ thị của Tạp chí Chính thức của Liên minh châu Âu.

# Tuyên bố Nhiễu sóng Tân số Vô tuyến FCC-B

Thiết bị này đã được thử nghiệm và chứng nhận là tuân thủ các giới hạn về thiết bị số Loại B theo Phần 15 của Quy định FCC. Các giới hạn này nhằm cung cấp mức độ bảo vệ phù hợp đối với nhiễu sóng có hại trong công trình trạm dân cư. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phân tán năng lượng tần số vô tuyến, và có thể gây ra nhiễu sóng có hại cho các phương tiện liên lạc vô tuyến nếu không được



lắp đặt và sử dụng theo sổ hướng dẫn sử dụng. Tuy nhiên, hiện không có sự bảo đảm rằng hiện tượng nhiễu sóng sẽ không xảy ra trong một hệ thống cụ thể nào đó. Nếu thiết bị này gây nhiễu sóng có hại cho việc thu sóng vô tuyến hay truyền hình vốn có thể được xác định bằng cách bật và tắt thiết bị liên quan, người dùng nên cố gắng khắc phục hiện tượng nhiễu sóng qua một hoặc nhiều biện pháp liệt kê dưới đây:

- Chuyển hướng hoặc đổi vị trí ăngten bắt sóng.
- Tăng khả năng tách sóng giữa thiết bị và máy thu.
- Cảm thiết bị vào ổ cắm điện trên một mạch điện khác với mạch điện cắm vào thiết bị thu.
- Tham khảo ý kiến của đại lý phân phối hoặc kỹ thuật viên vô tuyến/truyền hình giàu kinh nghiệm để được trợ giúp.

#### Thông báo 1

Những thay đổi hoặc sửa đổi chưa được chấp nhận rõ ràng bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể vô hiệu hóa quyền sử dụng thiết bị này của người dùng.

#### Thông báo 2

Các loại cáp giao diện có vỏ bọc và dây nguồn AC - nếu có - phải được sử dụng để tuân thủ các giới hạn phát thải.

Thiết bị này tuẩn thủ Phần 15 của Quy Định FCC. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau đây:

- 1. thiết bị này có thể không gây ra nhiễu sóng có hại, và
- thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

### Tuyên bố WEEE

Theo Chỉ thị của Liên minh châu Âu ("EU") về Thiết bị Điện và Điện tử Thải loại, Chỉ thị 2012/19/EU, không ai được thải các sản phẩm "thiết bị điện và điện tử" dưới dạng rác thải đô thị và những nhà sản xuất các thiết bị điện tử dạng có thể thu gom, tái chế có nghĩa vụ thu hồi lại các sản phẩm như vậy sau khi hết vòng đời hiệu dụng.

### Thông tin về hóa chất

Theo các quy định về chất hoá học, như Quy định REACH của EU (Quy định EC số 1907/2006 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu), MSI cung cấp thông tin về hóa chất có trong các sản phẩm tại: https://csr.msi.com/global/index

### Việt Nam RoHS

Kể từ ngày 01/12/2012, tất cả các sản phẩm do công ty MSI sản xuất tuân thủ Thông tư số 30/2011/TT-BCT quy định tạm thời về giới hạn hàm lượng cho phép của một số hóa chất độc hại có trong các sản phẩm điện, điện tử.

# Đặc điểm sản phẩm xanh

- Tiêu thụ điện tiết kiệm ở chế độ sử dụng và chờ
- Sử dụng hạn chế các hóa chất có hại cho môi trường và sức khỏe
- Dễ dàng tháo rời và tái chế
- Giảm sử dụng nguồn tài nguyên bằng cách khuyến khích tái chế
- Kéo dài tuổi thọ sản phẩm nhờ số lần nâng cấp đơn giản
- Giảm sản xuất chất thải rắn thông qua chính sách thu hồi

# Chính sách về môi trường

- Sản phẩm đã được thiết kế để cho phép tái sử dụng và tái chế thích hợp các bộ phận và không được vứt bỏ ngay khi hết hạn sử dụng.
- Người dùng nên liên hệ với điểm thu gom ủy quyền tại địa phương để tái chế và thải bỏ các sản phẩm hết hạn sử dụng.



- Truy cập trang web MSI và tìm nhà phân phối lân cận để biết thêm thông tin về cách tái chế.
- Người dùng cũng có thể liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ email: gpcontdev@msi.com để biết thông tin về cách thải bỏ, thu hồi, tái chế và tháo gỡ thích hợp các sản phẩm MSI.



### Cảnh báo!

Sử dụng màn hình quá mức rất có thể ảnh hưởng đến thị lực.

### Khuyến nghị:

- 1. Nghỉ giải lao 10 phút cho mỗi 30 phút nhìn vào màn hình.
- Trẻ em dưới 2 tuổi không nên nhìn vào màn hình. Đối với trẻ em từ 2 tuổi trở lên, thời gian nhìn vào màn hình nên được hạn chế ở mức ít hơn một tiếng mỗi ngày.

# Thông báo Bản quyền và Thương hiệu



Bản quyền © Micro-Star Int'l Co., Ltd. Bảo lưu mọi bản quyền. Logo MSI hiện hành là thương hiệu đã đăng ký của Micro-Star Int'l Co., Ltd. Mọi nhãn hiệu và tên khác được đề cập có thể là thương hiệu của các công ty sở hữu tương ứng. Không có sự bảo đảm nào được nêu rõ hay ngụ ý về độ chính xác hoặc hoàn chỉnh của tài liệu. MSI có quyền thực hiện các sửa đổi cho tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Các thuật ngữ HDMI<sup>™</sup>, HDMI<sup>™</sup> High-Definition Multimedia Interface, Nhận diện thương mại HDMI<sup>™</sup> và Logo HDMI<sup>™</sup> là các nhãn hiệu thương mại hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của HDMI<sup>™</sup> Licensing Administrator, Inc.

# Hỗ trợ kỹ thuật

Nếu bạn gặp phải sự cố phát sinh với sản phẩm và không tìm thấy giải pháp nào khả thi từ số hướng dẫn sử dụng, vui lòng liên hệ nơi mua sản phẩm hoặc nhà phân phối tại địa phương của bạn. Ngoài ra, vui lòng truy cập https://www.msi.com/support/ để được hướng dẫn thêm.